

**CHƯƠNG VIII: KIẾN UẨN (Tiếp Theo)****Phẩm Thứ Tư: LUẬN VỀ TRÍ****LUẬN VỀ TRÍ (Phần 1)**

Nếu Sự có thể thông đạt thì Sự ấy có thể biết khắp chăng? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo nên giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì cần phải ngăn chặn về ý của người khác nói Nhẫn tức là tánh thuộc Trí, hiển bày rõ ràng về các Nhẫn đạt được sinh khởi cùng lúc với Nghi do mình đã đoạn, nhưng chưa thẩm định trở lại thì không được gọi là Trí, cho nên soạn ra phần luận này.

Sự có năm loại:

1. Sự thuộc tự tánh.
2. Sự thuộc ràng buộc.
3. Sự thuộc sở duyên.
4. Sự thuộc về Nhân.
5. Sự thuộc nhiếp thọ.

Sự thuộc tự tánh, như Đức Thế Tôn nói: “Ta sẽ vì ông mà nói về Sự của bốn mươi bốn Trí, và Sự của bảy mươi bảy Trí.” Đó là Trí duyên với chi Hữu dùng thanh Sự mà nói.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Kinh ấy nói Sự thuộc sở duyên, đó là bởi vì các chi Hữu là sở duyên của Trí, cho nên gọi là Sự.”

Nhưng kinh ấy nói Trí là Sự chứ không phải là các chi Hữu, bởi vì trong phần giải thích sau chỉ nói về Trí.

Sự thuộc ràng buộc, nói như trong phần Nhất Hành trước đây: Nếu Sự do kiết Ái ràng buộc thì Sự ấy cũng do kiết Nhuế ràng buộc chăng? Đó là phiền não thuộc năm Bộ đối với pháp thuộc năm Bộ, hoặc bởi vì sở duyên cho nên ràng buộc, hoặc bởi vì tương ứng cho nên ràng buộc, pháp thuộc năm Bộ ấy dùng thanh Sự mà nói.

Sự thuộc sở duyên, như luận Phẩm Loại Túc nói: “Tất cả các pháp đều do Trí nhận biết tùy theo Sự của nó. Thế nào là tùy theo Sự của nó? Đó là tùy theo sở hành của nó, tùy theo cảnh giới của nó, tùy theo sở duyên của nó.” Các Trí sở hành-cảnh giới-sở duyên dùng thanh Sự mà nói.

Sự thuộc về Nhân, như luận Phẩm Loại Túc nói: “Pháp có Sự-pháp không có Sự, tức là pháp có nhân-pháp không có nhân.” Lại như Đức Thế Tôn nói trong bài tụng:

*“Tỳ kheo tâm yên lặng vắng vẻ,  
Có thể vĩnh viễn đoạn mọi Sự,  
Sinh tử đến cuối cùng diệt hết,  
Không còn thọ nhận các quả báo.”*

Trong này, các nhân dùng thanh Sự mà nói, tất cả sinh tử không có pháp nào không dựa vào nhân, các nhân nếu đoạn thì sinh tử không còn, không thọ nhận các quả báo, được nhập Niết-bàn.

Sự thuộc nhiếp thọ, như trong kinh nói: “Rời bỏ các Sự đã nhiếp thọ như ruộng đất-nhà cửa-tiền bạc châu báu...” Lại như Đức Thế Tôn nói trong bài tụng:

*“Người đối với ruộng đất-tài sản,  
Trâu-ngựa cùng tôi tớ hầu hạ,  
Bà con thân thích và nam nữ,  
Ham muốn khác nhau mà đấm trước.”*

Vả lại, người tại gia dấy lên nói như vậy: Mình đã giữ lấy bao nhiêu việc của họ, họ hãy còn thua bấy nhiêu việc của mình. Những loại như vậy gọi là Sự thuộc nhiếp thọ.

Lại có năm loại Sự:

1. Sự thuộc về Giới.
2. Sự thuộc về Xứ.
3. Sự thuộc về Uẩn.
4. Sự thuộc về Thế.
5. Sự thuộc về Sát-na.

Ở trong mười loại Sự, trong này dựa vào Sự thuộc tự tánh mà soạn luận, đó là tự tánh của các Nhãn-Trí dùng tên gọi về Sự mà nói.

Hỏi: Nếu Sự có thể thông đạt (thông đạt) thì Sự ấy có thể biết khắp (biết tri) chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, có thể thông đạt là dựa vào Trí biết khắp về đạo vô lậu mà nói, bởi vì có thể biết như thật; có thể biết khắp là dựa vào chứng đoạn biết khắp về đạo vô lậu mà nói, bởi vì có thể vĩnh viễn đoạn phiền não. Bởi vì hai loại này cùng có dài-ngắn, cho nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có Sự có thể thông đạt mà không phải là có thể biết khắp, đó là Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí không đoạn các phiền não. Đây là các Trí vốn có trong Kiến đạo, và trong Tu đạo...trừ ra đạo đích thực đoạn phiền

não, còn lại Trí thuộc bốn Đế. Như vậy các Trí là có thể thông đạt, bởi vì tánh thuộc Trí như thật; không phải là biết khắp, bởi vì không đoạn phiền não.

2. Có Sự có thể biết khắp mà không phải là có thể thông đạt, đó là Khổ-Tập-Diệt-Đạo nhãn đoạn các phiền não. Đây là các Nhãn đoạn phiền não trong Kiến đạo, nếu chưa lìa nhiễm cội Dục thì bao gồm Pháp nhãn-Loại nhãn, nếu đã lìa nhiễm cội Dục thì chỉ có Loại nhãn. Như vậy các Nhãn là có thể biết khắp, bởi vì vĩnh viễn đoạn phiền não; không phải là có thể thông đạt, bởi vì không phải là tánh thuộc Trí như thật.

Hỏi: Nếu các Nhãn không phải là có thể thông đạt, thì luận Phẩm Loại Túc nói nên hiểu thế nào? Như luận ấy nói: “Có thể thông đạt là thế nào? Đó là Tuệ thiện. Đã được thông đạt là thế nào? Đó là tất cả các Pháp nhãn, là tự tánh của Tuệ thiện.” Vì sao trong này nói không phải là có thể thông đạt?

Đáp: Văn ấy nên đưa ra cách nói này: “Nếu Sự là có thể thông đạt thì Sự ấy cũng là có thể biết khắp, nếu Sự là có thể biết khắp thì Sự ấy cũng là có thể thông đạt.” Nhưng mà không đưa ra cách nói này là có ý nghĩa khác, đó là trong này dựa vào Trí biết khắp mà nói là có thể thông đạt, dựa vào có thể chứng đoạn biết khắp mà nói là có thể biết khắp, cho nên không cần phải vặn hỏi.

3. Có Sự có thể thông đạt mà cũng có thể biết khắp, đó là Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí đoạn các phiền não. Đây là đạo đích thực đoạn phiền não trong Tu đạo, bốn Trí như Khổ... là có thể thông đạt, bởi vì tánh thuộc Trí như thật; cũng có thể biết khắp, bởi vì vĩnh viễn đoạn phiền não.

4. Có Sự không phải là có thể thông đạt mà cũng không phải là có thể biết khắp, đó là Khổ-Tập-Diệt-Đạo nhãn không đoạn các phiền não. Đây là đã lìa nhiễm cội Dục, bốn Pháp nhãn ở trong Kiến đạo không phải là có thể thông đạt, bởi vì không phải là tánh thuộc Trí như thật; cũng không phải là có thể biết khắp, bởi vì không vĩnh viễn đoạn các phiền não, bởi vì phiền não do pháp ấy đối trị đã đoạn trước rồi.

Hỏi: Nếu Sự có thể chán ngán (yếm) thì Sự ấy có thể lìa bỏ (ly) chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, chán ngán là đối với pháp hữu lậu do hành tướng chán ngán mà chuyển, lìa bỏ là có thể lìa bỏ phiền não đã đoạn. Bởi vì hai loại này cùng có dài-ngắn, cho nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có Sự có thể chán ngán mà không phải là có thể lìa bỏ, đó là Khổ-Tập nhãn trí không đoạn các phiền não. Đây là đã lìa nhiễm cõi Dục tiến vào Kiến đạo, Khổ-Tập pháp nhãn và tất cả Khổ-Tập trí ở trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo... trừ ra đạo đích thực đoạn phiền não, còn lại Khổ-Tập trí là có thể chán ngán, bởi vì duyên với sự đáng chán ngán mà chuyển; không phải là có thể lìa bỏ, bởi vì không đoạn phiền não.

2. Có Sự có thể lìa bỏ mà không phải là có thể chán ngán, đó là Diệt-Đạo nhãn trí đoạn các phiền não. Đây là chưa lìa nhiễm cõi Dục, Diệt-Đạo pháp nhãn và tất cả Diệt-Đạo loại nhãn trong Kiến đạo, Diệt trí-Đạo trí đích thực đoạn phiền não ở trong Tu đạo. Như vậy Nhãn trí là có thể lìa bỏ, bởi vì có thể đoạn phiền não; không phải là có thể chán ngán, bởi vì duyên với sự đáng vui mừng mà chuyển.

3. Có Sự có thể chán ngán mà cũng có thể lìa bỏ, đó là Khổ-Tập nhãn trí đoạn các phiền não. Đây là chưa lìa nhiễm cõi Dục, Khổ-Tập pháp nhãn và tất cả Khổ-Tập loại nhãn ở trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo là đạo đích thực đoạn phiền não, Khổ trí-Tập trí. Như vậy Nhãn trí là có thể chán ngán, bởi vì duyên với sự đáng chán ngán mà chuyển; cũng có thể lìa bỏ, bởi vì đoạn các phiền não.

4. Có Sự không phải là có thể chán ngán mà cũng không phải là có thể lìa bỏ, đó là Diệt-Đạo nhãn trí không đoạn các phiền não. Đây là đã lìa nhiễm cõi Dục, Diệt-Đạo pháp nhãn và tất cả Diệt-Đạo trí ở trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo... trừ ra đạo đích thực đoạn phiền não, còn lại Diệt-Đạo trí. Như vậy Nhãn trí không phải là có thể chán ngán, bởi vì duyên với sự đáng vui mừng mà chuyển; cũng không phải là có thể lìa bỏ, bởi vì không đoạn phiền não.

Hỏi: Nếu Sự có thể chán ngán thì Sự ấy là Tu chán ngán chăng?

Đáp: Nếu Sự có thể chán ngán thì Sự ấy cũng là Tu chán ngán. Trong này, Tu là tu đạt được và tu luyện tập, ở trong Kiến đạo là Khổ-Tập nhãn trí, ở trong Tu đạo...thì chỉ có Khổ-Tập trí. Như vậy Nhãn trí là có thể chán ngán, bởi vì duyên với sự đáng chán ngán mà chuyển; cũng có thể Tu chán ngán, bởi vì hành tướng chán ngán ở hiện tại-vị lai, hoặc là tu một loại, hoặc là tu cả hai loại.

Có Sự là Tu chán ngán mà không phải là có thể chán ngán, đó là Diệt-Đạo trí đoạn các phiền não. Đây là ở trong Tu đạo lúc dùng Diệt-Đạo trí lìa nhiễm của ba cõi, tu Khổ-Tập trí thuộc hành tướng chán ngán ở đời vị lai, cho nên gọi là Tu chán ngán; duyên với Diệt-Đạo đế là sự đáng vui mừng mà chuyển, cho nên không gọi là có thể chán ngán.

Hỏi: Có lúc Diệt-Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, không đoạn phiền não mà cũng có thể Tu chán ngán, như ở trong Tu đạo-đạo Vô học, lúc Diệt trí-Đạo trí lìa nhiễm thì tất cả là đạo gia hạnh-giải thoát-thăng tiến, và ngay lúc ấy dùng hai trí này luyện căn-tu xen lẫn Tĩnh lực, lúc dẫn dắt phát khởi các Thông, các Vô ngại giải, Vô sắc-Giải thoát, và các công đức như Niệm trú..., cũng có thể Tu chán ngán mà không phải là có thể chán ngán, vì sao trong này không nói?

Đáp: Cũng cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nói đến nghĩa quyết định, đó là Diệt trí-Đạo trí đoạn các phiền não, lúc đạo vô gián thì quyết định có thể có thể tu Khổ trí-Tập trí, chỉ là chưa từng đạt được mà hiện rõ trước mắt; lúc khác thì không nhất định, hoặc là đã từng đạt được, hoặc là chưa từng đạt được, nếu là đã từng đạt được thì không có thể tu, vì thế cho nên không nói.

Có người nói: Trong này nói đến phần vị đầu tiên chứ không nói đến những phần vị khác.

Có người nói: Trong này tùy theo tướng hiển bày của phần vị ấy để nói đến điều chủ yếu của nó, vì thế cho nên không nói đến tu chán ngán của những phần vị khác.

Hỏi: Nếu Sự có thể lìa bỏ thì đó là Tu chán ngán chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có Sự có thể lìa bỏ mà không phải là Tu chán ngán, đó là Diệt-Đạo hẳn đoạn các phiền não. Đây là chưa lìa nhiễm cõi Dục, Diệt-Đạo pháp hẳn và tất cả Diệt-Đạo loại hẳn ở trong Kiến đạo. Như vậy các Nhẫn là có thể lìa bỏ, bởi vì đoạn phiền não; không phải là Tu chán ngán, bởi vì lúc bấy giờ chỉ tu về hành tướng vui mừng.

2. Có Sự là Tu chán ngán mà không phải là có thể lìa bỏ, đó là Khổ-Tập hẳn trí không đoạn các phiền não. Đây là đã lìa nhiễm cõi Dục, Khổ-Tập pháp hẳn và tất cả Khổ-Tập trí trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo...trừ ra đạo đích thực đoạn phiền não, còn lại Khổ-Tập trí. Như vậy Nhẫn trí là Tu chán ngán, bởi vì lúc bấy giờ có thể tu về hành tướng chán ngán; không phải là có thể lìa bỏ, bởi vì không đoạn phiền não.

Hỏi: Có lúc Diệt-Đạo trí hiện rõ ở trước mắt, không đoạn phiền não, cũng Tu chán ngán mà không phải là lìa bỏ, như ở trong Tu đạo-đạo Vô học, lúc Diệt trí-Đạo trí lìa nhiễm thì tất cả là đạo gia hạnh-giải thoát-thăng tiến, và ngay lúc ấy dùng hai trí này luyện căn-tu xen lẫn Tĩnh lực, lúc dẫn dắt phát khởi các Thông, các Vô ngại giải, Vô sắc-Giải

thoát, và các công đức như Niệm trú..., cũng Tu chán ngán mà không phải là lìa bỏ, vì sao trong này không nói?

Đáp: Cũng cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nói đến nghĩa quyết định, đó là các phần vị ấy thì Khổ trí-Tập trí quyết định Tu chán ngán, Diệt trí-Đạo trí thì không quyết định, bởi vì lúc đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt thì không Tu chán ngán.

3. Có Sự có thể lìa bỏ mà cũng Tu chán ngán, đó là Khổ-Tập nhãn trí và Diệt trí-Đạo trí đoạn các phiền não. Đây là chưa lìa nhiễm cõi Dục, Khổ-Tập pháp nhãn và tất cả Khổ-Tập loại nhãn ở trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo là đạo đích thực đoạn phiền não, và Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí. Như vậy Nhãn trí là có thể lìa bỏ, bởi vì đoạn các phiền não; cũng Tu chán ngán, bởi vì lúc bấy giờ có thể tu về hành tướng chán ngán.

4. Có Sự không phải là có thể lìa bỏ mà cũng không phải là Tu chán ngán, đó là Diệt-Đạo nhãn trí không đoạn các phiền não. Đây là đã lìa nhiễm cõi Dục, Diệt-Đạo pháp nhãn và tất cả Diệt-Đạo trí ở trong Kiến đạo, ở trong Tu đạo... lúc Diệt-Đạo trí đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt. Như vậy Nhãn trí không phải là có thể lìa bỏ, bởi vì không đoạn phiền não; cũng không phải là Tu chán ngán, bởi vì lúc bấy giờ không tu về hành tướng chán ngán.

Từ trước đến đây đã nói đến các câu sai biệt chán ngán-lìa bỏ và Tu, đều dựa vào phần vị sai biệt của Pháp-Loại-Nhãn-Trí vô lậu, không dựa vào pháp nào khác là bởi vì tiếp theo Sự thông đạt-biết khắp ở phần trước, bởi vì thông đạt-biết khắp chỉ là vô lậu.

Hỏi: Như đã nói thì Thế tánh của chán ngán là gì, là không có tham hay là Tuệ? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu là không có tham thì văn này đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Có Sự có thể chán ngán mà cũng có thể lìa bỏ, đó là Khổ-Tập nhãn trí đoạn các phiền não.” Trong chương Tạp Uẩn đã nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là luyện tập chán ngán lìa bỏ tham? Đó là Vô học chán ngán tương ứng với không có tham-không có sân-không có si.” Không phải là không có tham cùng với không có tham mà có thể nói là tương ứng, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh. Nếu là Tuệ thì ngay trên đây đã nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là luyện tập chán ngán lìa bỏ tham? Đó là Vô học chán ngán tương ứng với không có tham-không có sân-không có si.” Không có si tức là Tuệ, không phải là Tuệ cùng với Tuệ

mà có thể nói là tương ứng, nguyên cơ như trước.

Đáp: Trong này có người nói: Thể tánh của chán ngán là không có tham.

Hỏi: Nếu như vậy thì văn này đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Có Sự có thể chán ngán mà cũng có thể lìa bỏ...”

Đáp: Trong đó nói đến pháp xen tạp với chán ngán gọi là chán ngán, nghĩa là không có tham tương ứng với Nhẫn trí nói là Nhẫn trí.

Hỏi: Trong chương Tạp Uẩn đã nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là luyện tập chán ngán lìa bỏ tham?...”

Đáp: Văn ấy nên đưa ra cách nói này, chán ngán tương ứng với căn thiện không có sân-không có si, không cần phải nói là không có tham mà nói đến thì nên biết là người tụng thuận theo xu thế tăng thêm của ngôn từ.

Có người đưa ra cách nói này: Thể tánh của chán ngán là Tuệ.

Hỏi: Nếu như vậy thì ngay trong chương Tạp Uẩn đã nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là luyện tập chán ngán lìa bỏ tham?...”

Đáp: Văn ấy nên đưa ra cách nói này, chán ngán tương ứng với căn thiện không có tham-không có sân, không cần phải nói là không có si mà nói đến thì nên biết là người tụng thuận theo xu thế tăng thêm của ngôn từ.

**Lời bình:** Nên nói Thể tánh của chán ngán khác biệt, không phải là không có tham, không phải là Tuệ.

Có tâm sở pháp riêng biệt gọi là chán ngán tương ứng với tâm, ngay loại này thâm nhiếp ở trong đó lại có những tâm sở pháp khác. Trong này nói đến chán ngán thuộc vô lậu, nhưng cũng có chán ngán thuộc hữu lậu, đó là tương ứng với quán Bất tịnh-Trì tức niệm, Niệm trú-ba Nghĩa quán-bảy Xứ thiện, Noãn-Đánh-Nhẫn-Thế đệ nhất pháp, Thế tục trí Hiện quán biên trong Kiến đạo, hành tướng như bệnh hoạn-như ung nhọt-như mũi tên trong Tu đạo..., Tĩnh lực-Vô lượng-Vô sắc-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ... Nói rộng ra vượt quá bốn biển lớn, nay nói tóm lược bấy nhiêu mà thôi. Như vậy, Sự chán ngán-đã chán ngán, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc chán ngán mà không phải là đã chán ngán, đó là chán ngán thuộc vô lậu.

2. Có lúc đã chán ngán mà không phải là chán ngán, đó là trừ ra chán ngán thuộc hữu lậu, còn lại pháp hữu lậu.

3. Có lúc chán ngán cũng đã chán ngán, đó là chán ngán thuộc thế tục.



4. Có lúc không phải là chán ngán cũng không phải là đã chán ngán, đó là trừ ra chán ngán thuộc vô lậu, còn lại pháp vô lậu.

Hỏi: Nếu duyên với tất cả các pháp làm hành tướng Vô ngã, thì nên nói là tác ý thuộc tướng vui mừng, hay là tác ý thuộc tướng chán ngán? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu là tác ý thuộc tướng vui mừng, thì tại sao cũng duyên với sự chán ngán mà chuyển? Nếu là tác ý thuộc tướng chán ngán, thì tại sao cũng duyên với sự vui mừng mà chuyển?

Đáp: Nên đưa ra cách nói như vậy: Là tác ý thuộc tướng vui mừng.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao cũng duyên với sự chán ngán mà chuyển?

Đáp: Lúc ấy người tu Quán hành rất thích quán sát đối với sự đáng vui mừng, tuy duyên với vô lượng sự đáng chán ngán mà sinh ra vui mừng như cũ; như ở trên đồng tiền bằng đồng đặt vào một đồng tiền vàng, bởi vì đồng tiền vàng mà đối với đồng tiền bằng đồng ấy vẫn sinh tâm vui thích, ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp làm Nhân cho pháp ấy, thì có lúc pháp này không làm Nhân cho pháp ấy chăng?

Đáp: Không có lúc nào không phải là Nhân.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn ý của người ngu đối với pháp Nhân duyên chấp rằng tánh của Nhân duyên không phải là có thật, hiển bày về Thể tánh của pháp Nhân duyên là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Có người nói: Trong này dựa vào một Nhân mà soạn luận, đó là nhân Tương ứng, bởi vì nhân Tương ứng và các tâm-tâm sở pháp cùng giữ lấy một duyên luôn luôn không tách rời nhau, và bao gồm cả ba đời.

Có người nói: Trong này dựa vào hai Nhân mà soạn luận, đó là nhân Tương ứng-Câu hữu, bởi vì hai Nhân này cùng bao gồm cả ba đời và không tách rời nhau.

Có người nói: Trong này dựa vào ba Nhân mà soạn luận, đó là nhân Tương ứng-Câu hữu-Dị thực, bởi vì ba Nhân này có công năng thù thắng đối với quả và bao gồm cả ba đời.

Có người nói: Trong này dựa vào bốn Nhân mà soạn luận, đó là nhân Tương ứng-Câu hữu-Dị thực-Năng tác, bởi vì bốn Nhân này bao gồm cả ba đời.

Có người nói: Trong này dựa vào năm Nhân mà soạn luận, đó là trừ ra nhân Biến hành.



Có người nói: Trong này dựa vào sáu Nhân mà soạn luận.

Hỏi: Nếu pháp chưa đến phần vị đã sinh thì không có thể làm nhân Đồng loại-Biến hành, đến phần vị đã sinh thì mới có thể làm Nhân, làm sao dựa vào sáu Nhân mà soạn luận, lại nói là không có lúc nào không phải là Nhân?

Đáp: Đây là dựa vào phần vị cuối cùng mà nói, nghĩa là pháp vị lai đến phần vị đang sinh nhất định có thể làm Nhân, từ đây về sau không có lúc nào không phải là Nhân, cho nên đưa ra cách nói này.

Hỏi: Nếu như vậy thì Đẳng vô gián duyên vì sao không đưa ra cách nói này, như nói: Nếu pháp làm Đẳng vô gián cho pháp ấy, thì có lúc pháp này không làm Đẳng vô gián cho pháp ấy chăng?

Đáp: Nếu lúc pháp này chưa đến đã sinh.

Hỏi: Nhưng tâm-tâm sở pháp thuận theo làm Đẳng vô gián duyên, đến phần vị đang sinh nhất định có thể làm duyên, vì sao không nói không có lúc nào không phải là Đẳng vô gián?

Đáp: Điều ấy cũng cần phải đưa ra cách nói này mà không nói đến, thì nên biết là muốn hiển bày các loại văn từ-các loại giải thích, để chỉnh lý đối với nghĩa khiến cho dễ dàng hiểu được.

Lại nữa, muốn nêu rõ hai môn loại-hai phương thức-hai tầng bậc-hai hình ảnh-hai ánh sáng-hai ngọn đuốc hiển bày rõ ràng lẫn nhau, bởi vì như pháp này-pháp ấy cũng như vậy, như pháp ấy-pháp này cũng như vậy. Nghĩa còn lại nói rộng ra như phẩm luận về Trí trong chương Tập Uẩn.

Hỏi: Nếu pháp làm Đẳng vô gián cho pháp ấy, thì có lúc pháp này không làm Đẳng vô gián cho pháp ấy chăng?

Đáp: Nếu lúc pháp này chưa đến đã sinh.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn ý của người ngu đối với pháp Đẳng vô gián duyên chấp rằng pháp Đẳng vô gián duyên không phải là có thật, hiển bày về Thể của pháp Đẳng vô gián duyên là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu lúc pháp này chưa đến đã sinh thì pháp này là gì, là trước hay là sau? Hay là pháp trước chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp sau, nếu đến thì làm Đẳng vô gián chăng? Hay là pháp sau chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp trước, nếu đến thì làm Đẳng vô gián chăng? Như Thế đệ nhất pháp sinh khởi Khổ pháp trí nhãn, vì Thế đệ nhất pháp chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho Khổ pháp trí nhãn, nếu đến

thì làm Đẳng vô gián chăng? Hay vì Khổ pháp trí nhãn chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho Thế đệ nhất pháp, nếu đến thì làm Đẳng vô gián chăng? Nếu pháp trước chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp sau, nếu đến thì làm Đẳng vô gián, phần vị có tâm thì có thể như vậy, phần vị không có tâm thì làm sao có thể như vậy? Như tiến vào Định Vô tưởng, hoặc là Định Diệt tận trải qua bảy ngày đêm, hoặc là trải qua thời gian dài; nếu tâm tiến vào Định đến phần vị đã sinh, lập tức làm Đẳng vô gián cho tâm rời khỏi Định, thì lẽ ra tâm rời khỏi Định ở sát-na thứ hai đã sinh. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu pháp làm Đẳng vô gián duyên cho pháp ấy mà giữ lấy pháp ấy làm quả, thì chắc chắn không có pháp nào, hoặc là các hữu tình nếu dùng cỏ thuốc-hoặc là chú thuật, hoặc là Phật-hoặc là Độc giác, hoặc là Thanh văn đến bậc cuối cùng, có thể có năng lực ngăn cản pháp ấy khiến cho sát-na thứ hai không được sinh khởi, vậy thì hai Định không có tâm sẽ vĩnh viễn không dậy khởi. Nếu pháp sau chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp trước, nếu đến thì làm Đẳng vô gián, lẽ nào không phải Khổ pháp trí nhãn chưa đến phần vị đã sinh, cũng làm Đẳng vô gián cho Thế đệ nhất pháp hay sao?

Đáp: Trong này có người nói: Nếu pháp trước chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp sau, nếu đến thì làm Đẳng vô gián.

Hỏi: Nếu như vậy thì phần vị có tâm thì có thể như vậy, phần vị không có tâm thì làm sao có thể như vậy?

Đáp: Trong này nói đến phần vị có tâm chứ không nói đến phần vị nào khác.

Có người nói: Giả sử dựa vào phần vị không có tâm mà nói thì cũng không có lỗi, nghĩa là lúc tâm tiến vào Định hiện rõ ở trước mắt, cùng lúc chọn lấy quả của các Định và quả của tâm rời khỏi Định, cũng mang lại quả của Định trong sát-na đầu tiên, các Định trong sát-na sau và lúc tâm rời khỏi Định sinh khởi, mang lại quả chứ không phải là chọn lấy quả, bởi vì trước đã chọn lấy.

**Lời bình:** Người ấy không nên đưa ra cách nói này. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì không có Đẳng vô gián duyên lúc khác chọn lấy quả mà lúc khác mang lại quả, cho nên nếu lúc này chọn lấy quả thì ngay lúc này mang lại quả.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu pháp sau chưa đến phần vị đã sinh, thì không làm Đẳng vô gián cho pháp trước, nếu đến thì làm Đẳng vô gián.

---

Hỏi: Lẽ nào không phải Khổ pháp trí nhãn chưa đến phần vị đã sinh, cũng làm Đẳng vô gián cho Thế đệ nhất pháp hay sao?

Đáp: Lúc bấy giờ tuy làm Đẳng vô gián cho Thế đệ nhất pháp mà không phải là Đẳng vô gián duyên, nếu đến phần vị đã sinh thì cũng gọi là Đẳng vô gián, cũng gọi là Đẳng vô gián duyên.

Như Đẳng vô gián và Đẳng vô gián duyên, như vậy Đẳng vô gián có Đẳng vô gián, Tương tục có Tương tục cũng như vậy. Nghĩa còn lại nói rộng ra như phẩm luận về Trí trong chương Tạp Uẩn.

